

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ C
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Bản án số: 73/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 08-12-2020

V/v ly hôn và tranh chấp
về nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ C, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Xuân

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Nguyễn Thị Thắm;

- Bà Nguyễn Kim Lý.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thắm - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã C, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã C, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Quỳnh - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã C, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 981/2020/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 11 năm 2020 về việc: “Ly hôn; tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 182/2020/QĐXX-HNGĐ ngày 27/11/2020, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn P, sinh năm: 1979; đăng ký thường trú: Ấp 6, xã L, huyện G, tỉnh Bình Dương – vắng mặt.

- Bị đơn: Ông Trương T, sinh năm: 1971; đăng ký thường trú: Ấp T, xã A, thị xã C, tỉnh Bình Dương – vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và lời khai trong quá trình tham gia tố tụng, nguyên đơn bà Nguyễn P trình bày:

Bà P và ông T chung sống và đăng ký kết hôn tại UBND xã A, huyện C (nay là thị xã C), tỉnh Bình Dương theo Giấy chứng nhận kết hôn số 88, quyền số 02, cấp ngày 19/10/2011, hôn nhân tự nguyện.

Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, ông T có quan hệ bất chính với người phụ nữ khác và thường xuyên xúc phạm danh dự, nhân phẩm của bà P. Tháng 04/2020, bà P có

nộp đơn yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn. Sau đó, bà P rút đơn để hàn gắn tình cảm gia đình nhưng không có kết quả. Bà P và ông T đã không còn sống chung từ tháng 5/2020 cho đến nay.

Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà P yêu cầu ly hôn với ông T.

- Về con chung: Bà P và ông T có 02 con chung tên Trương X, sinh ngày: 26/3/2007 và Trương N, sinh ngày: 14/5/2009. Sau khi ly hôn, bà P yêu cầu được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng các con chung, không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Trong quá trình tham gia tố tụng, bị đơn ông Trương T trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông T thống nhất với lời trình bày của bà P về quan hệ hôn nhân. Nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn là do bà P có quan hệ bất chính với người đàn ông khác. Tuy nhiên, ông T không có tài liệu, chứng cứ chứng minh cho lời trình bày của mình. Hiện tại ông T và bà P không còn sống chung. Nay ông T còn tình cảm với bà P nên không đồng ý ly hôn.

- Về con chung: Ông T thống nhất với lời trình bày của bà P về con chung. Trường hợp các con có nguyện vọng sống cùng với ai thì đề nghị Tòa án giao con cho người đó trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc; người còn lại không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Tại phiên tòa: Kiểm sát viên đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã C có ý kiến:

- Về tố tụng: Việc thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ là đúng theo quy định; nguyên đơn, bị đơn và những người tiến hành tố tụng đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Về nội dung: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn bà Nguyễn P, bị đơn ông Trương T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, căn cứ vào khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung tranh chấp:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà P và ông T tự nguyện chung sống với nhau, có tổ chức cưới hỏi và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã A, huyện C (nay là thị xã C), tỉnh Bình Dương. Hôn nhân giữa bà P và ông T là hợp pháp theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình.

Về mâu thuẫn vợ chồng: Theo bà P và ông T trình bày, quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi vã, bất đồng quan điểm do vợ chồng không còn tin tưởng nhau, hiện không ai quan tâm đến cuộc sống của

người còn lại. Tháng 4/2020, bà P nộp đơn lên Tòa án nhân dân thị xã C yêu cầu giải quyết ly hôn, sau đó rút đơn lại để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Tuy nhiên việc hàn gắn tình cảm không có kết quả. Bà P và ông T không còn sống chung từ tháng 5/2020 cho đến nay. Điều này cho thấy mâu thuẫn vợ chồng của bà P, ông T đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên có cơ sở chấp nhận cho bà P được ly hôn với ông T.

[2.2] Về con chung: Quá trình chung sống, bà P và ông T có 02 con chung tên Trương X, sinh ngày 26/3/2007 và Trương N, sinh ngày 14/5/2009.

Sau khi ly hôn, bà P yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng các con chung, ông T thống nhất với nguyện vọng của các con.

Xét thấy, cháu Trương X và Trương N trên 07 tuổi, tại Bản tự khai ngày 11/11/2020, cháu X và N có nguyện vọng sống cùng với mẹ. Do đó yêu cầu của bà P về quyền nuôi con là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên có cơ sở chấp nhận.

Ông T có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Bà P và các thành viên trong gia đình không được cản trở ông T trong việc thực hiện các quyền, nghĩa vụ này. Trên cơ sở lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con.

[2.3] Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Bà P không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con chung nên không đặt vấn đề xem xét giải quyết.

[2.4] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên không đặt vấn đề xem xét giải quyết.

[3] Ý kiến của Kiểm sát viên đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã C là phù hợp nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[4] Về án phí sơ thẩm: Bà P yêu cầu ly hôn với ông T, đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình không có giá ngạch. Theo khoản 1 Điều 6; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bà Phường phải chịu án phí là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 235, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tổ tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 6; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn P và bị đơn ông Trương T về việc: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”.

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn P và ông Trương T được ly hôn.
- Về con chung: Giao cho bà Nguyễn P trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc các con chung:

+ Cháu Trương X, sinh ngày: 26/3/2007;

+ Cháu Trương N, sinh ngày: 14/5/2009.

Ông Trương T không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Ông Trương T có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các con chung. Bà Nguyễn P và các thành viên trong gia đình không được cản trở ông Trương T trong việc thực hiện các quyền, nghĩa vụ này.

Trên cơ sở lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu nên không đặt vấn đề xem xét giải quyết.

2. Về án phí: Bà Nguyễn P phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai thu tiền tạm án phí số AA/2016/0048373 ngày 03/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã C, tỉnh Bình Dương.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Bến Cát;
- Chi cục THADS thị xã C;
- UBND xã A, thị xã C tỉnh Bình Dương (khi Bản án có HLPL);
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HSPA, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Xuân